

**CÔNG TY TNHH ALPHAX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ALPHAX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHAX COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ALPHAX CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110301634

**3. Ngày thành lập:** 29/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

40 phố Huy Du, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986946795

Fax:

Email: [info@alphax.com.vn](mailto:info@alphax.com.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản, đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da, giả da, bán buôn đồ dùng gia đình (trừ dược phẩm). Bán buôn hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Xuất nhập khẩu hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Xuất nhập khẩu hàng gốm, sứ, thủy tinh. Buôn bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. | 4649     |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, khai trương;<br>- Xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                 | 8230     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn và tiếp thị kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299     |
| 5.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn nghệ thuật chuyên nghiệp (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                            | 9000     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề<br>Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (trừ chương trình Nhà nước cấm)                                                                                                     | 9321        |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                       | 6201        |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                         | 6202        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                             | 6209        |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                          | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch Vụ thiết kế trang web (trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                              | 6312        |
| 12. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm) | 6399        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức hoạt động hiệu quả thông tin quản lý; Quan hệ và thông tin cộng đồng (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).                      | 7020        |
| 14. | Quảng cáo<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ quảng cáo;<br>- Dịch vụ quảng cáo thương mại;<br>- Thiết kế mẫu quảng cáo                                                                                                                               | 7310(Chính) |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu, tiếp thị và phát triển thị trường                                                                                                                                 | 7320        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>(trừ thiết kế công trình)                                                                                                                                                                                 | 7410        |
| 17. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                   | 7420        |
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền);<br>- Hoạt động môi giới Thương Mại                                          | 7490        |
| 19. | In ấn<br>(trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                            | 1811        |
| 20. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                                                                             | 1812        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Sao chép bản ghi các loại<br>Chi tiết: In sang, sao chép phim ảnh, phim hoạt hình, phim quảng cáo, phim nhựa, phim video (được phép phổ biến), đĩa compact, CD, VCD, DVD có nội dung được phép lưu hành (không bao gồm sản xuất phim)                                                                                                                        | 1820 |
| 22. | Hoạt động hậu kỳ<br>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ cho công nghiệp phim ảnh và video (biên tập, lồng tiếng, phụ đề, đồ họa, dịch vụ băng truyền hình, thư viện phim)                                                                                                                                                                                               | 5912 |
| 23. | Hoạt động chiếu phim<br>Chi tiết: Hoạt động của các đơn vị chiếu phim                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5914 |
| 24. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản Xuất biển, hộp quảng cáo;<br>- Sản xuất vật dụng quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                        | 3290 |
| 25. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4762 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ các mặt hàng lựa tư tằm, gốm sành sứ, các mặt hàng quà tặng, hàng tiêu dùng, hàng lưu niệm; bán lẻ phim ảnh, phim hoạt hình, phim quảng cáo, phim nhựa, phim video (được phép phổ biến), đĩa compact, CD, VCD, DVD có nội dung được phép lưu hành (không bao gồm sản xuất phim) | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 689.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027094000072

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 131 Ngõ 79 Cầu Giấy, Tổ 4, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 131 Ngõ 79 Cầu Giấy, Tổ 4, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027094000072

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 131 Ngõ 79 Cầu Giấy, Tổ 4, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 131 Ngõ 79 Cầu Giấy, Tổ 4, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội